

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 601	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: SINH HỌC 12 Thời gian làm bài: 50 phút
--	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6.0đ)

Câu 1. Quan hệ giữa 2 hay nhiều loài, nhưng không phải là quan hệ thường xuyên và chặt chẽ, không phải là quan hệ bắt buộc giữa các loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

- A. Cộng sinh. B. Hợp tác. C. Cạnh tranh. D. Kí sinh – vật chủ

Câu 2. Ý nghĩa sinh thái của phân bố đều là gì?

- A. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
B. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
C. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
D. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.

Câu 3. Hiện tượng khống chế sinh học có tác dụng gì?

- A. Làm diệt của một loài nào đó trong quần xã.
B. Thiết lập trạng thái cân bằng sinh học trong tự nhiên.
C. Làm giảm độ đa dạng của quần xã.
D. Làm mất cân bằng sinh học trong tự nhiên.

Câu 4. Ví dụ nào sau đây không thể hiện mối quan hệ hỗ trợ trong quần thể sinh vật?

- A. Bò nông xếp thành hàng bắt được nhiều cá hơn bò nông đi kiếm ăn riêng rẽ.
B. Những cây sống theo nhóm chịu đựng gió bão và hạn chế sự thoát hơi nước tốt hơn những cây sống riêng rẽ.
C. Chó rừng hỗ trợ nhau trong đàn nhờ đó bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn.
D. Khi thiếu thức ăn, một số động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.

Câu 5. Thời gian sống thực tế của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh thái. B. Tuổi sinh lí. C. Tuổi sinh sản. D. Tuổi quần thể.

Câu 6. Mối quan hệ giữa 2 loài nào sau đây là mối quan hệ kí sinh?

- A. Cá ép sống bám trên cá lớn. B. Hải quỳ và cua.
C. Cây tầm gửi và thân cây gỗ. D. Chim mỏ đỏ và linh dương.

Câu 7. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài có lợi, còn 1 loài không có lợi hoặc không có hại là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh. B. Hãm sinh. C. Cộng sinh. D. Hợp tác.

Câu 8. Hai loài tranh giành nhau về thức ăn, chỗ ở, Trong quan hệ này, các loài đều bị ảnh hưởng bất lợi mặc dù cuối cùng hoặc có loài thắng thế, còn loài kia bị hại hoặc cả hai cùng bị hại. Đó là mối quan hệ

- A. Cạnh tranh. B. Cộng sinh. C. Hợp tác. D. Kí sinh – vật chủ.

Câu 9. Trong tự nhiên, khi kích thước của quần thể giảm dưới mức tối thiểu thì

- A. quần thể không thể rơi vào trạng thái suy giảm và không bị diệt vong.
B. khả năng sinh sản tăng do các cá thể đực, cái có nhiều cơ hội gặp nhau hơn.
C. quần thể luôn có khả năng tự điều chỉnh trở về trạng thái cân bằng.
D. quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.

Câu 10. Trong quần xã sinh vật, nếu 1 loài sống bình thường nhưng lại “vô tình” gây hại cho loài khác. Đó là mối quan hệ nào?

- A. Kí sinh. B. Ức chế – cảm nhiễm.
C. Hợp tác. D. Vật ăn thịt – con mồi.

Câu 11. Quan hệ giữa hai loài sống chung với nhau và cả 2 loài cùng có lợi, khi sống tách riêng chúng vẫn tồn tại được là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh. B. Hợp tác. C. Cộng sinh. D. Hãm sinh.

Câu 12. Những kiểu (hay dạng) phân bố cá thể của quần thể ?

- A. Phân bố theo nhóm và phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.
B. Phân bố theo nhóm, phân bố đồng đều và phân bố theo chiều ngang.
C. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.
D. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.

Câu 13. Thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh sản. B. Tuổi quần thể. C. Tuổi sinh lí. D. Tuổi sinh thái.

Câu 14. Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của mối quan hệ hỗ trợ cùng loài?

- (1). Cá mập con khi mới nở, sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn.
(2). Bò nông dàn thành hàng ngang khi đi bắt cá.
(3). Các cây thông mọc gần nhau, có rễ nối liền nhau.
(4). Ong, kiến sống thành xã hội.
(5). Động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.
(6). Tia thưa tự nhiên ở thực vật.

- A. (4), (5), (6). B. (1), (3), (5). C. (3), (4), (6). D. (2), (3), (4).

Câu 15. Ý nghĩa sinh thái của phân bố ngẫu nhiên là gì?

- A. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
B. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
C. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.

D. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 16. Ý nghĩa sinh thái của phân bố theo nhóm là gì?

- A. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- B. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
- C. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- D. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.

Câu 17. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài sống nhờ trên cơ thể của loài còn lại là mối quan hệ nào?

- A. Con mồi – vật ăn thịt.
- B. Cạnh tranh.
- C. Ức chế – cảm nhiễm.
- D. Vật chủ – vật kí sinh.

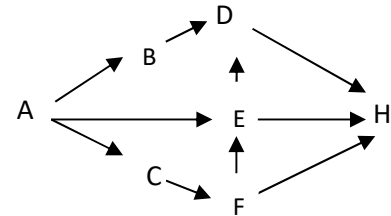
Câu 18.

Sơ đồ bên minh họa lưới thức ăn trong hệ sinh thái gồm các loài sinh vật : A, B, C, D, E, F, H; Cho các kết luận sau về lưới thức ăn này.

- (1) Lưới thức ăn này có tối đa 6 chuỗi thức ăn
- (2) Loài D tham gia vào 2 chuỗi thức ăn khác nhau
- (3) Loài E tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài F
- (4) Nếu loại bỏ loài B ra khỏi quần xã thì loài D sẽ mất đi.
- (5) Nếu số lượng cá thể của loài C giảm thì số lượng cá thể của loài F giảm.
- (6) Có 3 loài thuộc bậc dinh dưỡng cấp 5.

Phương án trả lời đúng là

- A. (1) sai, (2) đúng, (3) sai, (4) đúng, (5) đúng, (6) sai.
- B. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.
- C. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) đúng, (5) đúng, (6) đúng.
- D. (1) đúng, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.



Câu 19. Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?

- (1). Sen hồng trong đầm. (2). Chuột trong ruộng lúa.
- (3). Những con mồi sống ở chân đê. (4). Đàn ong thợ trong vườn hoa.
- (5). Cá chép ở Hồ Tây. (6). Các con cá rô phi trong hồ.

- A. (1), (2), (3), (4).
- B. (1), (3), (4).
- C. (1), (3), (5).
- D. (1), (3), (5), (6).

Câu 20. Hệ sinh thái bao gồm các thành phần nào?

- A. Các loài quần tụ với nhau tại 1 không gian xác định
- B. Quần xã sinh vật và sinh cảnh.
- C. Các tác động của các nhân tố vô sinh lên các loài.
- D. Các sinh vật luôn luôn tác động lẫn nhau.

Câu 21. Trong 1 chuỗi thức ăn, sinh vật tiêu thụ bậc 3 thuộc về bậc dinh dưỡng cấp mấy?

- A. Bậc dinh dưỡng cấp 4.
- B. Bậc dinh dưỡng cấp 2.
- C. Bậc dinh dưỡng cấp 3.
- D. Bậc dinh dưỡng cấp 1.

Câu 22. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật sản xuất ?

- A. Vi khuẩn.
- B. Trùng giày.
- C. Cây lúa.
- D. Con chuột.

Câu 23. Trong các ví dụ sau đây, có bao nhiêu ví dụ thể hiện mối quan hệ hội sinh?

- (1) Vi khuẩn sống trong ruột mồi. (2) Cây nắp ấm bắt mồi.
- (3) Các con kiến và cây kiến (4) Nhận biển và cò làm tổ sống chung
- (5) Hải quỳ và cua (6) Cây phong lan bám trên cây cổ thụ
- (7) Chim ăn thịt, ăn thịt thừa của thú (8) Vi khuẩn lam trong nốt sần cây họ đậu.
- (9) Cá ép sống bám cá lớn. (10) Nấm, vi khuẩn, tảo đơn bào trong địa y.

- A. 3.
- B. 1.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 24. Tại sao nói mật độ cá thể của quần thể là 1 trong những đặc tính cơ bản của quần thể ?

- 1. Vì mật độ có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường.
- 2. Vì mật độ liên quan tới khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.
- 3. Vì mật độ liên quan đến kích thước quần thể
- 4. Vì mật độ ảnh hưởng tới tỉ lệ đực cái trong quần thể.

Phương án đúng là

- A. 1, 2, 3.
- B. 1, 2, 4.
- C. 1, 3, 4.
- D. 2, 3, 4.

II. TỰ LUẬN: (4.0đ)

Câu 1: Nêu khái niệm tuổi sinh lý, tuổi sinh thái? (1 điểm)

Câu 2: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố đồng đều trong quần thể. (1 điểm)

Câu 3: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố ngẫu nhiên trong quần thể. (1 điểm)

Câu 4: Loài ưu thế, loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ loài đặc trưng (1 điểm)

-----Hết -----

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6.0đ)

Câu 1. Hai loài tranh giành nhau về thức ăn, chỗ ở, Trong quan hệ này, các loài đều bị ảnh hưởng bất lợi mặc dù cuối cùng hoặc có loài thắng thế, còn loài kia bị hại hoặc cả hai cùng bị hại. Đó là mối quan hệ

- A. Cạnh tranh. B. Kí sinh – vật chủ. C. Hợp tác. D. Cộng sinh.

Câu 2. Thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi quần thể. B. Tuổi sinh thái. C. Tuổi sinh sản. D. Tuổi sinh lí.

Câu 3. Ý nghĩa sinh thái của phân bố theo nhóm là gì?

- A. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
B. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
C. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
D. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 4. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài sống nhờ trên cơ thể của loài còn lại là mối quan hệ nào?

- A. Vật chủ – vật kí sinh. B. Ức chế – cảm nhiễm.
C. Cạnh tranh. D. Con mồi – vật ăn thịt.

Câu 5. Mối quan hệ giữa 2 loài nào sau đây là mối quan hệ kí sinh?

- A. Cá ép sống bám trên cá lớn. B. Chim mỏ đỏ và linh dương.
C. Hải quỳ và cua. D. Cây tầm gửi và thân cây gỗ.

Câu 6. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài có lợi, còn 1 loài không có lợi hoặc không có hại là mối quan hệ nào?

- A. Hãm sinh. B. Hội sinh. C. Cộng sinh. D. Hợp tác.

Câu 7. Quan hệ giữa 2 hay nhiều loài, nhưng không phải là quan hệ thường xuyên và chặt chẽ, không phải là quan hệ bắt buộc giữa các loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

- A. Cộng sinh. B. Hợp tác. C. Cạnh tranh. D. Kí sinh – vật chủ

Câu 8. Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của mối quan hệ hỗ trợ cùng loài?

- (1). Cá mập con khi mới nở, sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn.
(2). Bò nông dàn thành hàng ngang khi đi bắt cá.
(3). Các cây thông mọc gần nhau, có rễ nối liền nhau.
(4). Ong, kiến sống thành xã hội.
(5). Động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.
(6). Tia thưa tự nhiên ở thực vật.

- A. (3), (4), (6). B. (4), (5), (6). C. (2), (3), (4). D. (1), (3), (5).

Câu 9. Quan hệ giữa hai loài sống chung với nhau và cả 2 loài cùng có lợi, khi sống tách riêng chúng vẫn tồn tại được là mối quan hệ nào?

- A. Hãm sinh. B. Hợp tác C. Hội sinh. D. Cộng sinh.

Câu 10. Ý nghĩa sinh thái của phân bố ngẫu nhiên là gì?

- A. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
B. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
C. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
D. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 11. Ví dụ nào sau đây không thể hiện mối quan hệ hỗ trợ trong quần thể sinh vật?

- A. Bò nông xếp thành hàng bắt được nhiều cá hơn bò nông đi kiếm ăn riêng rẽ.
B. Chó rừng hỗ trợ nhau trong đàn nhờ đó bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn.
C. Những cây sống theo nhóm chịu đựng gió bão và hạn chế sự thoát hơi nước tốt hơn những cây sống riêng rẽ.
D. Khi thiếu thức ăn, một số động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.

Câu 12. Trong quần xã sinh vật, nếu 1 loài sống bình thường nhưng lại “vô tình” gây hại cho loài khác. Đó là mối quan hệ nào?

- A. Kí sinh. B. Hợp tác.
C. Ức chế – cảm nhiễm. D. Vật ăn thịt – con mồi.

Câu 13. Trong tự nhiên, khi kích thước của quần thể giảm dưới mức tối thiểu thì

- A. quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.
B. quần thể không thể rơi vào trạng thái suy giảm và không bị diệt vong.
C. khả năng sinh sản tăng do các cá thể đực, cái có nhiều cơ hội gặp nhau hơn.
D. quần thể luôn có khả năng tự điều chỉnh trở về trạng thái cân bằng.

Câu 14. Hiện tượng khống chế sinh học có tác dụng gì?

- A. Làm diệt của một loài nào đó trong quần xã.
B. Làm mất cân bằng sinh học trong tự nhiên.
C. Thiết lập trạng thái cân bằng sinh học trong tự nhiên.
D. Làm giảm độ đa dạng của quần xã.

Câu 15. Những kiểu (hay dạng) phân bố cá thể của quần thể ?

- A. Phân bố theo nhóm, phân bố đồng đều và phân bố theo chiều ngang.
B. Phân bố theo nhóm và phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.

- C. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.
D. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.

Câu 16. Thời gian sống thực tế của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh thái. B. Tuổi quần thể. C. Tuổi sinh lý. D. Tuổi sinh sản.

Câu 17. Ý nghĩa sinh thái của phân bố đều là gì?

- A. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
B. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
C. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
D. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

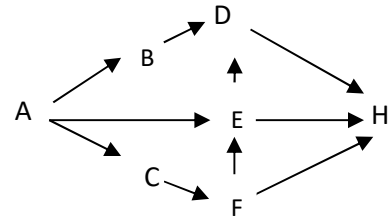
Câu 18.

Sơ đồ bên minh họa lưới thức ăn trong hệ sinh thái gồm các loài sinh vật : A, B, C, D, E, F, H; Cho các kết luận sau về lưới thức ăn này.

- (1) Lưới thức ăn này có tối đa 6 chuỗi thức ăn
(2) Loài D tham gia vào 2 chuỗi thức ăn khác nhau
(3) Loài E tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài F
(4) Nếu loại bỏ loài B ra khỏi quần xã thì loài D sẽ mất đi.
(5) Nếu số lượng cá thể của loài C giảm thì số lượng cá thể của loài F giảm.
(6) Có 3 loài thuộc bậc dinh dưỡng cấp 5.

Phương án trả lời đúng là

- A. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) đúng, (5) đúng, (6) đúng.
B. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.
C. (1) đúng, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.
D. (1) sai, (2) đúng, (3) sai, (4) đúng, (5) đúng, (6) sai.



Câu 19. Trong các ví dụ sau đây, có bao nhiêu ví dụ thể hiện mối quan hệ hội sinh?

- (1) Vi khuẩn sống trong ruột mối. (2) Cây nắp ấm bắt mồi.
(3) Các con kiến và cây kiến (4) Nhạn biển và cò làm tổ sống chung
(5) Hải quỳ và cua (6) Cây phong lan bám trên cây cổ thụ
(7) Chim ăn thịt, ăn thịt thừa của thú (8) Vi khuẩn lam trong nốt sần cây họ đậu.
(9) Cá ép sống bám cá lớn. (10) Nấm, vi khuẩn, tảo đơn bào trong địa y.

- A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 20. Hệ sinh thái bao gồm các thành phần nào?

- A. Các tác động của các nhân tố vô sinh lên các loài.
B. Các sinh vật luôn luôn tác động lẫn nhau.
C. Các loài quần tụ với nhau tại 1 không gian xác định
D. Quần xã sinh vật và sinh cảnh.

Câu 21. Tại sao nói mật độ cá thể của quần thể là 1 trong những đặc tính cơ bản của quần thể ?

1. Vì mật độ có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường.
2. Vì mật độ liên quan tới khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.
3. Vì mật độ liên quan đến kích thước quần thể
4. Vì mật độ ảnh hưởng tới tỉ lệ đực cái trong quần thể.

Phương án đúng là

- A. 1, 2, 4. B. 2, 3, 4. C. 1, 2, 3. D. 1, 3, 4.

Câu 22. Trong 1 chuỗi thức ăn, sinh vật tiêu thụ bậc 3 thuộc về bậc dinh dưỡng cấp mấy?

- A. Bậc dinh dưỡng cấp 3. B. Bậc dinh dưỡng cấp 2.
C. Bậc dinh dưỡng cấp 1. D. Bậc dinh dưỡng cấp 4.

Câu 23. Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?

- (1). Sen hồng trong đầm. (2). Chuột trong ruộng lúa.
(3). Những con mồi sống ở chân đê. (4). Đàn ong thợ trong vườn hoa.
(5). Cá chép ở Hồ Tây. (6). Các con cá rô phi trong hồ.

- A. (1), (3), (4). B. (1), (3), (5), (6). C. (1), (3), (5). D. (1), (2), (3), (4).

Câu 24. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật sản xuất ?

- A. Trùng giày. B. Cây lúa. C. Con chuột. D. Vi khuẩn.

II. TỰ LUẬN: (4.0đ)

Câu 1: Nêu khái niệm tuổi sinh lý, tuổi sinh thái? (1 điểm)

Câu 2: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố đồng đều trong quần thể. (1 điểm)

Câu 3: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố ngẫu nhiên trong quần thể. (1 điểm)

Câu 4: Loài ưu thế, loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ loài đặc trưng (1 điểm)

-----Hết -----

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6.0đ)

Câu 1. Hiện tượng khống chế sinh học có tác dụng gì?

- A. Thiết lập trạng thái cân bằng sinh học trong tự nhiên.
- B. Làm mất cân bằng sinh học trong tự nhiên.
- C. Làm diệt của một loài nào đó trong quần xã.
- D. Làm giảm độ đa dạng của quần xã.

Câu 2. Hai loài tranh giành nhau về thức ăn, chỗ ở, Trong quan hệ này, các loài đều bị ảnh hưởng bất lợi mặc dù cuối cùng hoặc có loài thắng thế, còn loài kia bị hại hoặc cả hai cùng bị hại. Đó là mối quan hệ

- A. Cộng sinh.
- B. Cạnh tranh.
- C. Kí sinh – vật chủ.
- D. Hợp tác.

Câu 3. Quan hệ giữa 2 hay nhiều loài, nhưng không phải là quan hệ thường xuyên và chặt chẽ, không phải là quan hệ bắt buộc giữa các loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

- A. Cộng sinh.
- B. Cạnh tranh.
- C. Hợp tác.
- D. Kí sinh – vật chủ

Câu 4. Mối quan hệ giữa 2 loài nào sau đây là mối quan hệ kí sinh?

- A. Cá ép sống bám trên cá lớn.
- B. Cây tầm gửi và thân cây gỗ.
- C. Chim mỏ đỏ và linh dương.
- D. Hải quỳ và cua.

Câu 5. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài sống nhờ trên cơ thể của loài còn lại là mối quan hệ nào?

- A. Vật chủ – vật kí sinh.
- B. Cạnh tranh.
- C. Ức chế – cảm nhiễm.
- D. Con mồi – vật ăn thịt.

Câu 6. Ý nghĩa sinh thái của phân bố đều là gì?

- A. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- B. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
- C. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
- D. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 7. Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của mối quan hệ hỗ trợ cùng loài?

- (1). Cá mập con khi mới nở, sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn.
- (2). Bò nông dân thành hàng ngang khi đi bắt cá.
- (3). Các cây thông mọc gần nhau, có rễ nối liền nhau.
- (4). Ong, kiến sống thành xã hội.
- (5). Động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.
- (6). Tia thưa tự nhiên ở thực vật.

- A. (1), (3), (5).
- B. (2), (3), (4).
- C. (4), (5), (6).
- D. (3), (4), (6).

Câu 8. Trong tự nhiên, khi kích thước của quần thể giảm dưới mức tối thiểu thì

- A. quần thể không thể rơi vào trạng thái suy giảm và không bị diệt vong.
- B. khả năng sinh sản tăng do các cá thể đực, cái có nhiều cơ hội gặp nhau hơn.
- C. quần thể luôn có khả năng tự điều chỉnh trở về trạng thái cân bằng.
- D. quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.

Câu 9. Ví dụ nào sau đây không thể hiện mối quan hệ hỗ trợ trong quần thể sinh vật?

- A. Bò nông xếp thành hàng bắt được nhiều cá hơn bò nông đi kiếm ăn riêng rẽ.
- B. Chó rừng hỗ trợ nhau trong đàn nhờ đó bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn.
- C. Những cây sống theo nhóm chịu đựng gió bão và hạn chế sự thoát hơi nước tốt hơn những cây sống riêng rẽ.
- D. Khi thiếu thức ăn, một số động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.

Câu 10. Ý nghĩa sinh thái của phân bố theo nhóm là gì?

- A. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
- B. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- C. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
- D. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 11. Thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh lí.
- B. Tuổi quần thể.
- C. Tuổi sinh sản.
- D. Tuổi sinh thái.

Câu 12. Ý nghĩa sinh thái của phân bố ngẫu nhiên là gì?

- A. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- B. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
- C. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
- D. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 13. Thời gian sống thực tế của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh sản.
- B. Tuổi quần thể.
- C. Tuổi sinh thái.
- D. Tuổi sinh lí.

Câu 14. Những kiểu (hay dạng) phân bố cá thể của quần thể ?

- A. Phân bố theo nhóm, phân bố đồng đều và phân bố theo chiều ngang.
- B. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.
- C. Phân bố theo nhóm và phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.

D. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.

Câu 15. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài có lợi, còn 1 loài không có lợi hoặc không có hại là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh. B. Hãm sinh. C. Cộng sinh. D. Hợp tác.

Câu 16. Quan hệ giữa hai loài sống chung với nhau và cả 2 loài cùng có lợi, khi sống tách riêng chúng vẫn tồn tại được là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh. B. Hợp tác. C. Hãm sinh. D. Cộng sinh.

Câu 17. Trong quần xã sinh vật, nếu 1 loài sống bình thường nhưng lại “vô tình” gây hại cho loài khác. Đó là mối quan hệ nào?

- A. Vật ăn thịt – con mồi. B. Hợp tác.
C. Ức chế – cảm nhiễm. D. Kí sinh.

Câu 18. Hệ sinh thái bao gồm các thành phần nào?

- A. Quần xã sinh vật và sinh cảnh.
B. Các loài quần tụ với nhau tại 1 không gian xác định
C. Các sinh vật luôn luôn tác động lẫn nhau.
D. Các tác động của các nhân tố vô sinh lên các loài.

Câu 19. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật sản xuất ?

- A. Con chuột. B. Vi khuẩn. C. Cây lúa. D. Trùng giày.

Câu 20. Tại sao nói mật độ cá thể của quần thể là 1 trong những đặc tính cơ bản của quần thể ?

1. Vì mật độ có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường.
2. Vì mật độ liên quan tới khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.
3. Vì mật độ liên quan đến kích thước quần thể
4. Vì mật độ ảnh hưởng tới tỉ lệ đực cái trong quần thể.

Phương án đúng là

- A. 2, 3, 4. B. 1, 2, 3. C. 1, 2, 4. D. 1, 3, 4.

Câu 21. Trong 1 chuỗi thức ăn, sinh vật tiêu thụ bậc 3 thuộc về bậc dinh dưỡng cấp mấy?

- A. Bậc dinh dưỡng cấp 4. B. Bậc dinh dưỡng cấp 1.
C. Bậc dinh dưỡng cấp 3. D. Bậc dinh dưỡng cấp 2.

Câu 22. Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?

- (1). Sen hồng trong đầm. (2). Chuột trong ruộng lúa.
(3). Những con mối sống ở chân đê. (4). Đàn ong thợ trong vườn hoa.
(5). Cá chép ở Hồ Tây. (6). Các con cá rô phi trong hồ.

- A. (1), (2), (3), (4). B. (1), (3), (4). C. (1), (3), (5). D. (1), (3), (5), (6).

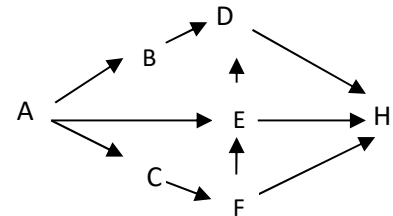
Câu 23.

Sơ đồ bên minh họa lưới thức ăn trong hệ sinh thái gồm các loài sinh vật : A, B, C, D, E, F, H; Cho các kết luận sau về lưới thức ăn này.

- (1) Lưới thức ăn này có tối đa 6 chuỗi thức ăn
(2) Loài D tham gia vào 2 chuỗi thức ăn khác nhau
(3) Loài E tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài F
(4) Nếu loại bỏ loài B ra khỏi quần xã thì loài D sẽ mất đi.
(5) Nếu số lượng cá thể của loài C giảm thì số lượng cá thể của loài F giảm.
(6) Có 3 loài thuộc bậc dinh dưỡng cấp 5.

Phương án trả lời đúng là

- A. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.
B. (1) sai, (2) đúng, (3) sai, (4) đúng, (5) đúng, (6) sai.
C. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) đúng, (5) đúng, (6) đúng.
D. (1) đúng, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.



Câu 24. Trong các ví dụ sau đây, có bao nhiêu ví dụ thể hiện mối quan hệ hội sinh?

- (1) Vi khuẩn sống trong ruột mối. (2) Cây nắp ấm bắt mồi.
(3) Các con kiến và cây kiến (4) Nhạn biển và cò làm tổ sống chung
(5) Hải quỳ và cua (6) Cây phong lan bám trên cây cổ thụ
(7) Chim ăn thịt, ăn thịt thừa của thú (8) Vi khuẩn lam trong nốt sần cây họ đậu.
(9) Cá ép sống bám cá lớn. (10) Nấm, vi khuẩn, tảo đơn bào trong địa y.

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

II. TỰ LUẬN: (4.0đ)

Câu 1: Nêu khái niệm tuổi sinh lý, tuổi sinh thái? (1 điểm)

Câu 2: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố đồng đều trong quần thể. (1 điểm)

Câu 3: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố ngẫu nhiên trong quần thể. (1 điểm)

Câu 4: Loài ưu thế, loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ loài đặc trưng (1 điểm)

-----Hết -----

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM TRƯỜNG THPT LƯƠNG VĂN CAN Mã đề: 604	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022 Môn: SINH HỌC 12 Thời gian làm bài: 50 phút
--	--

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6.0đ)

Câu 1. Trong quần xã sinh vật, nếu 1 loài sống bình thường nhưng lại “vô tình” gây hại cho loài khác. Đó là mối quan hệ nào?

- A. Hợp tác. B. Kí sinh.
C. Ức chế – cảm nhiễm. D. Vật ăn thịt – con mồi.

Câu 2. Hiện tượng khống chế sinh học có tác dụng gì?

- A. Làm diệt của một loài nào đó trong quần xã.
B. Thiết lập trạng thái cân bằng sinh học trong tự nhiên.
C. Làm mất cân bằng sinh học trong tự nhiên.
D. Làm giảm độ đa dạng của quần xã.

Câu 3. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài sống nhờ trên cơ thể của loài còn lại là mối quan hệ nào?

- A. Ức chế – cảm nhiễm. B. Cạnh tranh.
C. Vật chủ – vật kí sinh. D. Con mồi – vật ăn thịt.

Câu 4. Ý nghĩa sinh thái của phân bố theo nhóm là gì?

- A. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
B. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
C. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
D. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

Câu 5. Những kiểu (hay dạng) phân bố cá thể của quần thể ?

- A. Phân bố theo nhóm và phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.
B. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.
C. Phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo chiều thẳng đứng.
D. Phân bố theo nhóm, phân bố đồng đều và phân bố theo chiều ngang.

Câu 6. Quan hệ giữa 2 hay nhiều loài, nhưng không phải là quan hệ thường xuyên và chặt chẽ, không phải là quan hệ bắt buộc giữa các loài. Tất cả các loài tham gia quan hệ này đều có lợi. Đó là mối quan hệ nào sau đây?

- A. Cộng sinh. B. Kí sinh – vật chủ C. Cạnh tranh. D. Hợp tác.

Câu 7. Ý nghĩa sinh thái của phân bố đều là gì?

- A. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
B. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.
C. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
D. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 8. Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của mối quan hệ hỗ trợ cùng loài?

- (1). Cá mập con khi mới nở, sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn.
(2). Bò nông dàn thành hàng ngang khi đi bắt cá.
(3). Các cây thông mọc gần nhau, có rễ nối liền nhau.
(4). Ong, kiến sống thành xã hội.
(5). Động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.
(6). Tia thưa tự nhiên ở thực vật.

- A. (2), (3), (4). B. (1), (3), (5). C. (3), (4), (6). D. (4), (5), (6).

Câu 9. Trong tự nhiên, khi kích thước của quần thể giảm dưới mức tối thiểu thì

- A. quần thể luôn có khả năng tự điều chỉnh trở về trạng thái cân bằng.
B. khả năng sinh sản tăng do các cá thể được, cái có nhiều cơ hội gặp nhau hơn.
C. quần thể dễ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong.
D. quần thể không thể rơi vào trạng thái suy giảm và không bị diệt vong.

Câu 10. Ví dụ nào sau đây không thể hiện mối quan hệ hỗ trợ trong quần thể sinh vật?

- A. Bò nông xếp thành hàng bắt được nhiều cá hơn bò nông đi kiếm ăn riêng rẽ.
B. Chó rừng hỗ trợ nhau trong đàn nhờ đó bắt được trâu rừng có kích thước lớn hơn.
C. Những cây sống theo nhóm chịu đựng gió bão và hạn chế sự thoát hơi nước tốt hơn những cây sống riêng rẽ.
D. Khi thiếu thức ăn, một số động vật cùng loài ăn thịt lẫn nhau.

Câu 11. Quan hệ giữa hai loài sống chung với nhau và cả 2 loài cùng có lợi, khi sống tách riêng chúng vẫn tồn tại được là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh. B. Hãm sinh. C. Cộng sinh. D. Hợp tác

Câu 12. Thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh lí. B. Tuổi quần thể. C. Tuổi sinh sản. D. Tuổi sinh thái.

Câu 13. Hai loài tranh giành nhau về thức ăn, chỗ ở, Trong quan hệ này, các loài đều bị ảnh hưởng bất lợi mặc dù cuối cùng hoặc có loài thắng thế, còn loài kia bị hại hoặc cả hai cùng bị hại. Đó là mối quan hệ

- A. Cạnh tranh. B. Kí sinh – vật chủ. C. Hợp tác. D. Cộng sinh.

Câu 14. Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó 1 loài có lợi, còn 1 loài không có lợi hoặc không có hại là mối quan hệ nào?

- A. Hợp tác. B. Cộng sinh. C. Hãm sinh. D. Hội sinh.

Câu 15. Ý nghĩa sinh thái của phân bố ngẫu nhiên là gì?

- A. Làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- B. Làm tăng mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.
- C. Các cá thể hỗ trợ lẫn nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.
- D. Sinh vật tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường.

Câu 16. Thời gian sống thực tế của một cá thể được gọi là gì?

- A. Tuổi sinh thái.
- B. Tuổi sinh lí.
- C. Tuổi sinh sản.
- D. Tuổi quần thể.

Câu 17. Mối quan hệ giữa 2 loài nào sau đây là mối quan hệ kí sinh?

- A. Hải quỳ và cua.
- B. Chim mỏ đỏ và linh dương.
- C. Cây tâm gửi và thân cây gỗ.
- D. Cá ép sống bám trên cá lớn.

Câu 18. Tại sao nói mật độ cá thể của quần thể là 1 trong những đặc tính cơ bản của quần thể ?

1. Vì mật độ có ảnh hưởng đến mức độ sử dụng nguồn sống trong môi trường.
2. Vì mật độ liên quan tới khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.
3. Vì mật độ liên quan đến kích thước quần thể
4. Vì mật độ ảnh hưởng tới tỉ lệ đực cái trong quần thể.

Phương án đúng là

- A. 2, 3, 4.
- B. 1, 3, 4.
- C. 1, 2, 4.
- D. 1, 2, 3.

Câu 19. Trong 1 chuỗi thức ăn, sinh vật tiêu thụ bậc 3 thuộc về bậc dinh dưỡng cấp mấy?

- A. Bậc dinh dưỡng cấp 1.
- B. Bậc dinh dưỡng cấp 4.
- C. Bậc dinh dưỡng cấp 2.
- D. Bậc dinh dưỡng cấp 3.

Câu 20. Trong các ví dụ sau đây, có bao nhiêu ví dụ thể hiện mối quan hệ hội sinh?

- (1) Vi khuẩn sống trong ruột mối.
- (2) Cây nắp ấm bắt mồi.
- (3) Các con kiến và cây kiến.
- (4) Nhạn biển và cò làm tổ sống chung
- (5) Hải quỳ và cua
- (6) Cây phong lan bám trên cây cổ thụ
- (7) Chim ăn thịt, ăn thịt thừa của thú
- (8) Vi khuẩn lam trong nốt sần cây họ đậu.
- (9) Cá ép sống bám cá lớn.
- (10) Nấm, vi khuẩn, tảo đơn bào trong địa y.

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 21. Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?

- (1). Sen hồng trong đầm.
- (2). Chuột trong ruộng lúa.
- (3). Những con mối sống ở chân đê.
- (4). Đàn ong thợ trong vườn hoa.
- (5). Cá chép ở Hồ Tây.
- (6). Các con cá rô phi trong hồ.

- A. (1), (2), (3), (4).
- B. (1), (3), (5).
- C. (1), (3), (5), (6).
- D. (1), (3), (4).

Câu 22. Hệ sinh thái bao gồm các thành phần nào?

- A. Các loài quần tụ với nhau tại 1 không gian xác định
- B. Quần xã sinh vật và sinh cảnh.
- C. Các tác động của các nhân tố vô sinh lên các loài.
- D. Các sinh vật luôn luôn tác động lẫn nhau.

Câu 23. Sinh vật nào dưới đây được gọi là sinh vật sản xuất ?

- A. Cây lúa.
- B. Vi khuẩn.
- C. Con chuột.
- D. Trùng giày.

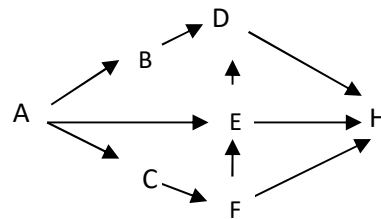
Câu 24.

Sơ đồ bên minh họa lưới thức ăn trong hệ sinh thái gồm các loài sinh vật : A, B, C, D, E, F, H; Cho các kết luận sau về lưới thức ăn này.

- (1) Lưới thức ăn này có tối đa 6 chuỗi thức ăn
- (2) Loài D tham gia vào 2 chuỗi thức ăn khác nhau
- (3) Loài E tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn hơn loài F
- (4) Nếu loại bỏ loài B ra khỏi quần xã thì loài D sẽ mất đi.
- (5) Nếu số lượng cá thể của loài C giảm thì số lượng cá thể của loài F giảm.
- (6) Có 3 loài thuộc bậc dinh dưỡng cấp 5.

Phương án trả lời đúng là

- A. (1) sai, (2) đúng, (3) sai, (4) đúng, (5) đúng, (6) sai.
- B. (1) đúng, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.
- C. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) đúng, (5) đúng, (6) đúng.
- D. (1) sai, (2) sai, (3) đúng, (4) sai, (5) đúng, (6) sai.



II. TỰ LUẬN: (4.0đ)

Câu 1: Nêu khái niệm tuổi sinh lý, tuổi sinh thái? (1 điểm)

Câu 2: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố đồng đều trong quần thể. (1 điểm)

Câu 3: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố ngẫu nhiên trong quần thể. (1 điểm)

Câu 4: Loài ưu thế, loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ loài đặc trưng (1 điểm)

-----Hết -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6.0đ)

Đề1	B	C	B	D	A	C	A	A	D	B	B	C	C	D	C	B	D	D	D	B
	A	C	A	A																
Đề2	A	D	A	A	D	B	B	C	B	A	D	C	A	C	C	A	D	C	B	D
	C	D	B	B																
Đề3	A	B	C	B	A	D	B	D	D	C	A	C	C	B	A	B	C	A	C	B
	A	D	D	D																
Đề4	C	B	C	B	B	D	C	A	C	D	D	A	A	D	D	A	C	D	B	A
	C	B	A	B																

II. TỰ LUẬN: (4.0đ)

Câu 1: Nêu khái niệm tuổi sinh lý, tuổi sinh thái?

- Tuổi sinh lý: thời gian sống có thể đạt tới của 1 cá thể trong quần thể (0,5đ)

- Tuổi sinh thái: thời gian sống thực tế của cá thể (0,5đ)

Câu 2: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố đồng đều trong quần thể.

- PB đồng đều + gặp khi ĐK sống phân bố đồng đều + có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể (0,5đ)

+ Ý nghĩa → góp phần làm giảm mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể (0,5đ)

Câu 3: Nêu đặc điểm và ý nghĩa kiểu phân bố ngẫu nhiên trong quần thể.

- PB ngẫu nhiên + gặp khi ĐK sống phân bố đồng đều + không có sự cạnh tranh gay gắt (0,5đ)

+ Ý nghĩa → tận dụng được nguồn sống tiềm tàng trong môi trường (0,5đ)

Câu 4: Loài ưu thế, loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ loài đặc trưng.

- Loài ưu thế: có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn hoặc hoạt động mạnh. (0,25đ)

- Loài đặc trưng: - chỉ có ở một quần xã nào đó. (0,25đ) VD: cá cóc ở rừng nhiệt đới Tam Đảo. (0,25đ)

- có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác. (0,25đ)